

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/HNGĐ-ST

Ngày 22/8/2018

*“V/v Tranh chấp về ly hôn, nuôi
con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thúy Hằng**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Quảng

Bà Lê Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Thanh Thảo** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Bích Hồng** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22/8/2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 213/2018/TLST- HNGĐ ngày 11/6/2018 về việc: *“Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/8/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2018/QĐST – HNGĐ ngày 15/8/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Đào Thị M**, sinh năm 1986;

Nơi ĐKNKTT: Tổ 5, khu 8, phường Mông D, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N;
Nghề nghiệp: Nhân viên – Nhà máy nhiệt điện AES Mông Dương, có mặt.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Quang B**, sinh năm 1983;

Nơi ĐKNKTT: Tổ 5, khu 8, phường Mông D, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N;
Nghề nghiệp: Lao động tự do, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 05/6/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Đào Thị M trình bày: Tôi và anh Nguyễn Quang B xây dựng gia đình với nhau từ năm 2005, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Mông Dương, thị xã Cẩm Phả (nay là thành phố Cẩm Phả), tỉnh Quảng Ninh ngày 25/11/2005 trên cơ sở tự nguyện, trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu nhau một năm. Sau khi kết hôn, tôi và

anh B sống chung tại nhà riêng ở Tổ 5, khu 8, phường Mông D, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc bình thường được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do quan điểm sống của tôi và anh B không hợp nhau nên thường xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau thậm chí còn đánh nhau. Tôi và anh B đều đã cố gắng khắc phục nhưng chỉ được một thời gian ngắn lại xảy ra mâu thuẫn, nhiều lần gia đình hai bên và khu phố đã phải can thiệp hòa giải. Khoảng một năm nay, tôi và anh B tuy vẫn sống chung nhà nhưng chúng tôi đã sống ly thân, không còn quan hệ gì với nhau nữa. Trong thời gian sống ly thân, anh B có ý định hàn gắn nhưng tôi xét thấy không còn tình cảm với anh B nữa nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh B để tôi ổn định cuộc sống. Tôi và anh B có hai con chung là Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 09/10/2006 và Nguyễn Thị Thục Qu, sinh ngày 03/01/2012. Khi ly hôn, tôi xin được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung và yêu cầu anh B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho các con chung theo quy định pháp luật để đảm bảo việc nuôi dưỡng các con nhưng trong suốt quá trình Tòa án giải quyết yêu cầu khởi kiện của tôi đối với anh B, anh B đều không có mặt nên tôi xin được tiếp tục nuôi dưỡng các con chung và không yêu cầu anh B cấp dưỡng cho con. Hiện nay tôi đang làm tại nhà máy nhiệt điện AES Mông Dương, mức thu nhập ổn định 12.000.000 đồng/ tháng, tôi đảm bảo việc nuôi dưỡng con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Nếu Tòa án giải quyết cho tôi và anh B ly hôn, tôi sẽ tự thỏa thuận với anh B, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Quang B: Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đến trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả để giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị M đối với anh Nguyễn Quang B nhưng anh Nguyễn Quang B đều vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán; Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đào Thị M. Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả nhận thấy có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị M. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Cuộc hôn nhân giữa chị Đào Thị M và anh Nguyễn Quang B là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Mông Dương, thị xã Cẩm Phả (nay là thành phố Cẩm Phả), tỉnh Quảng Ninh ngày 25/11/2005. Vợ chồng sống hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân như chị M trình bày nêu trên. Chị M xét thấy không còn tình cảm với anh B, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh B để ổn định cuộc sống; anh Nguyễn Quang B, Tòa án đã triệu tập

hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do nên không rõ quan điểm của anh B về tình trạng hôn nhân của vợ chồng, anh B có còn tình cảm với chị M hay không. Chị M và anh B có hai con chung là Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 09/10/2006 và Nguyễn Thị Thục Qu, sinh ngày 03/01/2012. Do anh B không có mặt tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án nên chị M xin được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung và không yêu cầu anh B cấp dưỡng cho con; về điều kiện nuôi dưỡng con: Chị M hiện nay làm việc tại nhà máy nhiệt điện AES Mông Dương, mức thu ổn định 12.000.000 đồng/tháng, chị M đảm bảo được việc nuôi dưỡng con chung. Anh B không có mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không rõ quan điểm của anh B về phần con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Chị M có quan điểm: Nếu Tòa án giải quyết cho chị M được ly hôn với anh B, chị M sẽ tự thỏa thuận với anh B, không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh B không có mặt nên không rõ quan điểm của anh B về phần tài sản chung, nợ chung.

[2] Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã tiến hành thu thập chứng cứ tại nơi chị Đào Thị M và anh Nguyễn Quang B cư trú, được đại diện khu phố cung cấp thông tin về tình trạng hôn nhân của chị M và anh B về cơ bản đúng như chị M đã trình bày nêu trên. Tại biên bản lấy lời khai ngày 12/7/2018, con chung của chị M và anh B là cháu Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 09/10/2006 trình bày: Trong cuộc sống hàng ngày, bố cháu hay say rượu, bố và mẹ hay to tiếng cãi nhau. Nếu bố mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở bố.

[3]Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như nêu trên, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ quy định tại các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh B đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M đối với anh B; đối với yêu cầu xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị M, tuy cháu Nguyễn Minh Đ có nguyện vọng muốn được ở với bố nhưng do anh B không có mặt trong quá trình giải quyết vụ án và xét thấy chị M có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung nên chấp nhận yêu cầu xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị M; chị M không yêu cầu anh B cấp dưỡng cho con nên không đề cập. Về tài sản chung, nợ chung: Chị M tự thỏa thuận với anh B, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[4]Về án phí: Chị Đào Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Đào Thị M đối với anh Nguyễn Quang B. Chị Đào Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Quang B.

Giao cho chị Đào Thị M có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 09/10/2006 và Nguyễn Thị Thục Qu, sinh ngày 03/01/2012 cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Quang B không phải cấp dưỡng cho con; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đào Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Đào Thị M phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002864 ngày 07/6/2018 của Chi cục Thi thành án dân sự thành phố Cẩm Phả. Chị M đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, Bị đơn cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Vắng mặt bị đơn, Bị đơn cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng N;
- VKSND tp Cẩm P;
- Chi cục THADS tp Cẩm P;
- UBND phường Mông D;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thúy Hằng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thuý Hằng

